

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

		1D	YTD
DJIA	44,368.56	-0.50%	4.29%
S&P500	6,051.97	-0.27%	2.90%
NASDAQ	19,649.95	0.03%	1.76%
VIX	15.89	-0.81%	-8.41%
FTSE 100	8,807.44	0.34%	7.76%
DAX	22,148.03	0.50%	11.25%
CAC40	8,042.19	0.17%	8.96%
Dầu Brent (\$/thùng)	74.70	-2.63%	-0.47%
Vàng (\$/ounce)	2,902.75	0.43%	10.16%

Các chỉ số chính của Phố Wall kết thúc trái chiều sau khi số liệu lạm phát của Hoa Kỳ cao hơn dự kiến đã làm gia tăng lo ngại rằng Cục Dự trữ Liên bang sẽ không cắt giảm lãi suất trong thời gian tới. Cụ thể, CPI tháng 1 tính trên cơ sở hàng năm tăng trưởng 3%, cao hơn mức tăng ước tính 2.9%, trong khi đó CPI lõi tăng 3.3%, cao hơn dự báo là 3.1%.

KINH TẾ VĨ MÔ

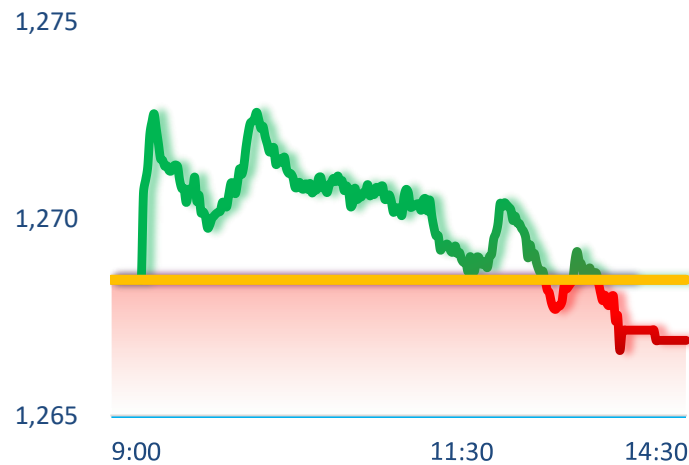
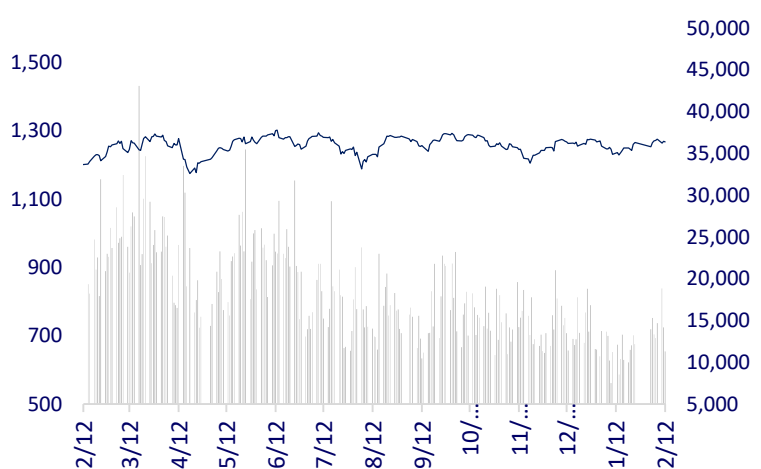
		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	4.53%	-89	56
Lãi suất tiết kiệm 12T	4.60%	0	0
TPCP - 5 năm	2.52%	-3	4
TPCP - 10 năm	2.92%	-6.3	7
USD/VND	25,740	0.16%	0.74%
EUR/VND	27,264	0.77%	-0.01%
CNY/VND	3,553	0.15%	-0.21%

Giá dầu giảm hơn 2% vào thứ Tư sau khi Tổng thống Donald Trump thực hiện bước đi đầu tiên trong việc đàm phán với Tổng thống Nga Putin và Tổng thống Ukraine Zelenskiy về chấm dứt cuộc chiến ở Ukraine.

TTCK VIỆT NAM

		1D	YTD
VN-INDEX	1,266.91	-0.12%	0.01%
HNX	229.32	0.20%	0.83%
VN30	1,335.68	-0.20%	-0.67%
UPCOM	96.80	0.05%	1.83%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-419.68		
Tổng GTGD (tỷ)	12,560.24	-30.72%	-30.72%

Thị trường phân hoá mạnh với nhóm cổ phiếu đầu tư công tiếp tục toả sáng, trong khi đó nhóm ngân hàng giảm điểm đã gây áp lực lên VNIndex. Tự doanh mua ròng khoảng 62 tỷ, chủ yếu bao gồm SHS 39 tỷ, STB 37 tỷ.

VNINDEX - INTRADAY

VNINDEX (1Y)

TIN TỨC CHỌN LỌC

Bộ trưởng Công Thương: Việt Nam sẽ phát triển thêm điện hạt nhân nhỏ;
 NHNN quay đầu hút ròng hơn 19,000 tỷ đồng sau chuỗi bơm ròng liên tiếp;
 Thủ tướng đề nghị có gói tín dụng ưu đãi nhà ở cho người không quá 35 tuổi;
 Mỹ đối mặt với nguy cơ thiếu hụt nguồn cung nhôm, thép vì thuế quan;
 Nga bác đề xuất trao đổi lãnh thổ của Ukraine;
 CPI tháng 1 của Mỹ tăng vượt dự báo, chứng khoán đỏ lửa, kỳ vọng Fed cắt giảm lãi suất ngày một mờ nhạt.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
PGI	13/2/2025	14/2/2025	4/3/2025	Tiền mặt		1,000
EPH	18/2/2025	19/2/2025	27/5/2025	Tiền mặt		1,200
PMC	18/2/2025	19/2/2025	28/2/2025	Tiền mặt		5,400
CCI	18/2/2025	19/2/2025	9/4/2025	Tiền mặt		1,600
REE	27/2/2025	28/2/2025	4/4/2025	Tiền mặt		1,000